

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG

Trần Tiến Dũng

Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên

Nguyễn Thị Vinh

Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh ở hệ cao đẳng trở thành yêu cầu tất yếu nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực người học. Nghiên cứu này phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh, đồng thời khảo sát thực trạng triển khai tại một số lớp cao đẳng với sự tham gia của 15 giảng viên và 100 sinh viên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất và thực nghiệm một số giải pháp ứng dụng công nghệ số trong tổ chức dạy học, hỗ trợ tự học và đổi mới kiểm tra, đánh giá. Kết quả thực nghiệm cho thấy việc ứng dụng công nghệ số góp phần nâng cao hứng thú học tập, cải thiện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh và tăng tính chủ động của sinh viên. Các giải pháp được đánh giá có tính khả thi và phù hợp với điều kiện đào tạo ở hệ cao đẳng, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: Công nghệ số; dạy học tiếng Anh; đổi mới phương pháp dạy học; sinh viên cao đẳng; chuyển đổi số giáo dục.

APPLICATION OF DIGITAL TECHNOLOGY IN INNOVATING ENGLISH TEACHING METHODS FOR COLLEGE STUDENTS

Abstract: In the context of educational digital transformation, the application of digital technology in English language teaching at the college level has become an inevitable requirement for innovating teaching methods toward a learner competency-based approach. This study analyzes the theoretical and practical foundations of applying digital technology in English teaching and examines the current implementation in several college classes with the participation of 15 lecturers and 100 students. Based on the findings, the study proposes and pilots several digital technology-based solutions for organizing classroom instruction, supporting self-directed learning, and innovating assessment practices. The experimental results indicate that the application of digital technology contributes to increased learning motivation, improved English communication skills, and enhanced learner autonomy among students. The proposed solutions are evaluated as feasible and appropriate for college-level training conditions, thereby contributing to improved effectiveness of English teaching in the current digital transformation context.

Keywords: Digital technology; English language teaching; teaching method innovation; college students; educational digital transformation.

Nhận bài: 26/12/2025

Phản biện: 18/01/2026

Duyệt đăng: 22/01/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, AI và Internet vạn vật đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục. Chuyển đổi số trong giáo dục được xác định là xu thế tất yếu để nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ mới. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, đặc biệt trong việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao năng lực người học (Nghị quyết 29-NQ/TW, 2013; Quyết định 749/QĐ-TTg, 2020).

Trong giáo dục nghề nghiệp, việc đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh, gắn với ứng dụng công nghệ số, là yêu cầu cấp thiết. Mặc dù đã có chuyển biến tích cực trong giảng dạy tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục cao đẳng, nhưng phương pháp truyền thống vẫn chiếm ưu thế, với thiếu chú trọng đến giao tiếp thực tế. Hệ quả là sinh viên mặc dù hoàn thành chương trình học nhưng vẫn thiếu tự tin trong giao tiếp và thiếu tính thực tiễn.

Công nghệ số đã được áp dụng nhưng còn thiếu đồng bộ và hiệu quả trong dạy học tiếng Anh. Do đó, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy tiếng Anh cho sinh viên cao đẳng trong bối cảnh chuyển đổi số là vấn đề thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và khả năng hội nhập quốc tế. Nghiên cứu này nhằm phân tích vai trò của công nghệ số trong dạy học tiếng Anh và đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ số để đổi mới phương pháp giảng dạy, phát triển năng lực người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, công nghệ số đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt với môn tiếng Anh. Công nghệ số, như Internet, thiết bị thông minh, phần mềm học tập và trí tuệ nhân tạo, giúp nâng cao hiệu quả dạy và học. Mô hình học tập kết hợp (blended learning) cho phép kết hợp linh

hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến, giúp sinh viên tăng cường tính chủ động, khả năng tự học và sử dụng công nghệ (Graham, 2019). Định hướng này phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chuyển đổi số trong giáo dục (Thủ tướng Chính phủ, 2020).

Sinh viên cao đẳng, với đặc điểm học qua thực hành và ứng dụng kiến thức vào nghề, có nhu cầu học tập linh hoạt và tiếp cận tình huống nghề nghiệp thực tế. Công nghệ số giúp khắc phục hạn chế về thời gian và không gian học, đồng thời hỗ trợ sinh viên phát triển kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho nghề nghiệp tương lai, phù hợp với định hướng đào tạo theo năng lực (Nghị quyết 29-NQ/TW, 2013).

Công nghệ số tạo môi trường học tập mở, đa phương tiện và tương tác, giúp người học tiếp xúc với ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế. Nó còn cá nhân hóa quá trình học, đáp ứng sự khác biệt về trình độ và phong cách học của từng sinh viên, đồng thời hỗ trợ luyện tập kỹ năng nghe-nói (UNESCO, 2021). Như vậy, việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh cho sinh viên cao đẳng là phù hợp, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học và phát triển năng lực người học.

2.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh cho sinh viên hệ cao đẳng

Để đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh cho sinh viên hệ cao đẳng, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức (1 - Hoàn toàn không đồng ý đến 5 - Hoàn toàn đồng ý) đối với 15 giảng viên giảng dạy tiếng Anh và 100 sinh viên đang theo học tại một số lớp cao đẳng. Kết quả khảo sát cho thấy việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tiếng Anh tuy đã được triển khai nhưng còn nhiều hạn chế cả về phương pháp, người học và điều kiện triển khai.

Về phương pháp giảng dạy, kết quả khảo sát từ giảng viên cho thấy hình thức dạy học trực tiếp vẫn giữ vai trò chủ đạo. Có tới 80,0% giảng viên (12/15) đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng họ chủ yếu giảng dạy tiếng Anh theo phương pháp truyền thống trên lớp, trong khi chỉ 13,3% cho rằng việc kết hợp dạy học trực tuyến được triển khai thường xuyên. Điểm trung bình (Mean) cho phát biểu “Tôi thường xuyên khai thác học liệu số và nền tảng trực tuyến trong giảng dạy tiếng Anh” chỉ đạt 2,87/5, phản ánh mức độ ứng dụng còn thấp. Đáng chú ý, 86,7% giảng viên cho biết việc ứng dụng công nghệ

số chủ yếu dừng lại ở sử dụng PowerPoint để trình chiếu nội dung bài giảng, chưa khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ tương tác, luyện kỹ năng nghe - nói hay cá nhân hóa việc học cho sinh viên.

Đối với người học, kết quả khảo sát sinh viên phản ánh một nghịch lý đáng chú ý. Phần lớn sinh viên (92,0%) cho biết họ thường xuyên sử dụng các thiết bị số như điện thoại thông minh, máy tính xách tay trong sinh hoạt và học tập; tuy nhiên, chỉ 34,0% sinh viên đồng ý rằng họ biết cách sử dụng công nghệ số để học tiếng Anh một cách hiệu quả. Điểm trung bình cho phát biểu “Tôi biết cách sử dụng các ứng dụng và học liệu số để rèn luyện kỹ năng tiếng Anh” chỉ đạt 2,95/5. Bên cạnh đó, có tới 68,0% sinh viên thừa nhận cảm thấy e ngại, thiếu tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh, đặc biệt trong các tình huống nói trước lớp hoặc tương tác trực tiếp với giảng viên và bạn học. Điều này cho thấy mặc dù sinh viên có nền tảng sử dụng công nghệ, nhưng việc định hướng và hỗ trợ học tập tiếng Anh thông qua công nghệ số còn hạn chế, chưa phát huy được lợi thế của người học trong môi trường số.

Kết quả khảo sát cũng chỉ ra nhiều khó khăn và hạn chế trong quá trình ứng dụng công nghệ số vào dạy học tiếng Anh. Về điều kiện cơ sở vật chất, 73,3% giảng viên cho rằng hạ tầng công nghệ tại đơn vị chưa thực sự đồng bộ, đặc biệt là hệ thống mạng Internet, thiết bị hỗ trợ dạy học và các nền tảng quản lý học tập. Bên cạnh đó, 46,7% giảng viên tự đánh giá năng lực công nghệ số của bản thân ở mức trung bình, còn lúng túng khi thiết kế hoạt động dạy học trực tuyến hoặc kết hợp. Đáng chú ý, cả giảng viên và sinh viên đều đồng thuận ở mức cao (Mean = 4,12/5 đối với giảng viên và 4,05/5 đối với sinh viên) với nhận định rằng hiện nay còn thiếu các mô hình ứng dụng công nghệ số cụ thể, dễ triển khai, phù hợp với đặc thù dạy học tiếng Anh cho sinh viên hệ cao đẳng.

Những kết quả trên cho thấy, mặc dù công nghệ số đã bước đầu được đưa vào dạy học tiếng Anh, song việc ứng dụng còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa tạo ra sự thay đổi rõ nét về phương pháp dạy học. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp mang tính hệ thống, vừa nâng cao năng lực công nghệ số cho giảng viên, vừa hỗ trợ sinh viên khai thác hiệu quả công nghệ trong học tập, qua đó góp phần đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh

Nội dung khảo sát	Giảng viên (Mean)	Sinh viên (Mean)
Thường xuyên khai thác học liệu số trong giảng dạy	2,87	2,75
Ứng dụng công nghệ chỉ dừng ở PowerPoint	4,20	4,05
Sinh viên biết cách học tiếng Anh hiệu quả bằng công nghệ	0	2,95
Sinh viên tự tin giao tiếp tiếng Anh	0	2,80
Hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu dạy học	2,60	2,70
Cần có mô hình ứng dụng công nghệ số cụ thể	4,12	4,05

Kết quả thống kê ở Bảng 1 cho thấy mức độ ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh ở hệ cao đẳng hiện nay còn ở mức trung bình thấp. Điểm trung bình cho nội dung “Thường xuyên khai thác học liệu số trong giảng dạy” chỉ đạt 2,87 đối với giảng viên và 2,75 đối với sinh viên, phản ánh việc công nghệ số chưa được sử dụng như một công cụ đổi mới phương pháp dạy học một cách thực chất. Ngược lại, phát biểu “Ứng dụng công nghệ chỉ dừng ở PowerPoint” đạt điểm trung bình cao (giảng viên: 4,20; sinh viên: 4,05), cho thấy sự phụ thuộc lớn vào hình thức trình chiếu truyền thống, thiếu các hoạt động tương tác và thực hành ngôn ngữ dựa trên nền tảng số.

Đối với sinh viên, điểm trung bình cho khả năng học tiếng Anh hiệu quả bằng công nghệ (Mean = 2,95) và mức độ tự tin khi giao tiếp tiếng Anh (Mean = 2,80) đều ở mức dưới trung bình, phản ánh hạn chế trong việc khai thác công nghệ số để phát triển kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe – nói. Bên cạnh đó, cả giảng viên và sinh viên đều đánh giá thấp mức độ đáp ứng của hạ tầng công nghệ (Mean lần lượt là 2,60 và 2,70), trong khi lại đạt mức đồng thuận rất cao đối với sự cần thiết phải có các mô hình ứng dụng công nghệ số cụ thể, dễ triển khai (Mean > 4,0). Kết quả này cho thấy nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh thông qua công nghệ số là rõ ràng, song đang thiếu các giải pháp mang tính hệ thống và phù hợp với điều kiện thực tiễn của hệ cao đẳng.

2.3. Các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh

2.3.1. Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc ứng dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động dạy học trên lớp đóng vai trò then chốt trong đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực người học. Thay vì

truyền thụ kiến thức theo lối một chiều, giảng viên có thể khai thác các video, tình huống giao tiếp số và tư liệu đa phương tiện nhằm tái hiện các bối cảnh giao tiếp gần với thực tế nghề nghiệp và đời sống. Các học liệu số này giúp sinh viên tiếp xúc với ngôn ngữ trong ngữ cảnh cụ thể, qua đó nâng cao khả năng nghe hiểu và phản xạ ngôn ngữ. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các trò chơi học tập trực tuyến và công cụ tương tác nhanh trong giờ học góp phần tăng mức độ tham gia của sinh viên, tạo không khí học tập tích cực và giảm tâm lý e ngại khi sử dụng tiếng Anh. Thông qua các hoạt động thảo luận nhóm, đóng vai và phản hồi tức thì dựa trên nền tảng số, sinh viên được khuyến khích chủ động sử dụng tiếng Anh, đồng thời giảng viên có thể kịp thời điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ của người học.

2.3.2. Ứng dụng công nghệ số trong học tập ngoài lớp và tự học

Một trong những ưu thế nổi bật của công nghệ số là khả năng mở rộng không gian và thời gian học tập, đặc biệt phù hợp với đặc điểm học tập của sinh viên hệ cao đẳng. Việc giao nhiệm vụ học tập trực tuyến thông qua các nền tảng học tập số giúp sinh viên có thể chủ động ôn luyện và củng cố kiến thức ngoài giờ học trên lớp. Thông qua các nhiệm vụ học tập được thiết kế có định hướng, sinh viên được khuyến khích luyện tập thường xuyên các kỹ năng nghe, nói và từ vựng bằng các học liệu số phù hợp với trình độ cá nhân. Bên cạnh đó, các nền tảng học tập số cho phép theo dõi tiến độ học tập, hỗ trợ sinh viên tự điều chỉnh kế hoạch học tập theo năng lực và mục tiêu cá nhân. Việc khuyến khích sinh viên học tập mọi lúc, mọi nơi thông qua thiết bị số không chỉ góp phần hình thành thói quen tự học mà còn nâng cao tính linh hoạt của quá trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập gắn với thực tiễn nghề nghiệp trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

2.3.3. Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá

Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh không thể tách rời đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học. Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá cho phép chuyển từ đánh giá chủ yếu dựa trên bài kiểm tra viết sang đánh giá quá trình thông qua các sản phẩm học tập số như video, bài nói, bài thuyết trình hoặc dự án học tập. Các hình thức đánh giá này giúp phản ánh sát hơn năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên trong bối cảnh thực tế. Đồng thời, các công cụ số hỗ trợ giảng viên thực hiện phản hồi nhanh, chi tiết và cá nhân hóa, qua đó giúp sinh viên kịp thời nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế và điều chỉnh quá trình học tập. Việc kết hợp linh hoạt giữa đánh giá của giảng viên, tự đánh giá của sinh viên và đánh giá đồng đẳng không chỉ nâng cao tính khách quan của hoạt động đánh giá mà còn góp phần hình thành năng lực tự học, tự chịu trách nhiệm và khả năng hợp tác của người học. Nhờ đó, công nghệ số trở thành công cụ hiệu quả trong việc đổi mới toàn diện phương pháp dạy học tiếng Anh, từ tổ chức dạy học đến kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

2.4. Kết quả thực nghiệm và thảo luận

Trên cơ sở các giải pháp đã đề xuất, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thực nghiệm sư phạm trong một học kỳ đối với các lớp sinh viên hệ cao đẳng, với sự tham gia trực tiếp của 15 giảng viên và 100 sinh viên. Quá trình thực nghiệm tập trung vào việc tích hợp công nghệ số trong tổ chức hoạt động dạy học trên lớp, hướng dẫn học tập ngoài lớp và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Các công cụ công nghệ số được sử dụng một cách có chọn lọc, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và năng lực công nghệ của giảng viên và sinh viên, nhằm đảm bảo tính khả thi và tính bền vững của mô hình.

Kết quả khảo sát trước và sau thực nghiệm cho thấy sự thay đổi tích cực trong nhận thức và hành vi học tập của sinh viên. Điểm trung bình Likert cho mức độ hứng thú học tập tiếng Anh của sinh viên tăng từ 3,02 trước thực nghiệm lên 3,78 sau thực nghiệm, cho thấy việc ứng dụng công nghệ số đã góp phần tạo động lực và nâng cao sự tham gia tích cực của người học trong quá trình học tập. Sinh viên phản hồi tích cực đối với các hoạt động học tập có sử dụng video, tình huống giao tiếp số

và trò chơi học tập trực tuyến, đặc biệt là các hoạt động cho phép tương tác nhanh và phản hồi tức thì trong giờ học.

Về năng lực giao tiếp tiếng Anh, kết quả đánh giá cho thấy sự cải thiện rõ rệt, nhất là ở kỹ năng nghe và nói. Trước khi áp dụng các giải pháp, điểm trung bình tự đánh giá của sinh viên về khả năng giao tiếp tiếng Anh chỉ đạt 2,80/5; sau thực nghiệm, chỉ số này tăng lên 3,55/5. Bên cạnh đó, giảng viên ghi nhận sinh viên chủ động tham gia thảo luận, đóng vai và trình bày bằng tiếng Anh nhiều hơn so với giai đoạn trước. Điều này cho thấy việc tạo môi trường học tập số hóa, giàu tính tương tác đã giúp giảm tâm lý e ngại, đồng thời nâng cao phản xạ ngôn ngữ và sự tự tin của sinh viên trong giao tiếp.

Từ góc độ giảng viên, kết quả thực nghiệm cũng cho thấy các giải pháp ứng dụng công nghệ số có tính khả thi cao trong điều kiện dạy học ở hệ cao đẳng. Điểm trung bình Likert cho nhận định “Các giải pháp ứng dụng công nghệ số có thể triển khai hiệu quả trong thực tế giảng dạy” đạt 4,07/5 sau thực nghiệm, cao hơn đáng kể so với giai đoạn trước. Giảng viên đánh giá cao khả năng linh hoạt của các công cụ số trong việc tổ chức hoạt động học tập, hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học và đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, một số ý kiến cũng cho rằng để nâng cao hiệu quả lâu dài, cần có sự đầu tư đồng bộ hơn về hạ tầng công nghệ và bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho đội ngũ giảng viên.

Tổng hợp các kết quả trên cho thấy việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học tiếng Anh cho sinh viên hệ cao đẳng đã mang lại những tác động tích cực cả về thái độ, năng lực giao tiếp và hiệu quả học tập của sinh viên. Những kết quả thực nghiệm này không chỉ khẳng định tính đúng đắn của các giải pháp đã đề xuất mà còn cho thấy tiềm năng mở rộng và nhân rộng mô hình trong thực tiễn giảng dạy tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục cao đẳng trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, ứng dụng công nghệ số là xu hướng cần thiết trong đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh ở hệ cao đẳng trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Việc tích hợp công nghệ số giúp nâng cao tính chủ động, khả năng giao tiếp và hiệu quả học tập của sinh

viên, tạo môi trường học tập tương tác và gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Nghiên cứu đề xuất tăng cường bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giảng viên và đầu tư hạ tầng công nghệ, phát triển học liệu số phù hợp với đặc thù đào tạo cao đẳng.

Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu và mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ số trong dạy học các môn và ngành đào tạo khác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong chuyển đổi số hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Graham, C. R. (2019). Current research in blended learning. In M. J. Spector et al. (Eds.), *Handbook of research on educational communications and technology* (pp. 173–188). Springer.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hà Nội.

UNESCO. (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*. Paris: UNESCO Publishing.